

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa X, kỳ họp thứ chín về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa X, kỳ họp thứ IX thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4715/TTr-SKHĐT-TH ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025.

2. Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đạt các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Chủ động triển khai, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công ngay trong tháng 01 năm 2025, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm và các Chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo khối lượng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn cả năm 2025 đạt trên 95%; **riêng vốn trung ương giải ngân đạt 100%.**

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm và khát vọng vươn lên; đoàn kết, đồng lòng, chủ động vượt qua khó khăn, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công; đặc biệt, quyết tâm phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt 10% trở lên theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của cả nước.

4. Định kỳ sơ kết, tổng kết (quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm) và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, kết quả giải ngân vốn đầu tư công về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ I, II;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ. VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.12TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Đính kèm Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện	Tổ chức thực hiện/phối hợp thực hiện
I	Các chỉ tiêu về kinh tế				
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng	%	10,0	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương. ¹	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ trọng kinh tế phi nông nghiệp	%	65,25	Sở Công Thương	Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Tr. đồng	98,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	6.868	Sở Tài chính	Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>6.732</i>		

¹ Về chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP):

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Về chỉ tiêu tăng trưởng chung 10%.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ tiêu tăng trưởng khu vực Nông nghiệp – Thủy sản tăng 3,5%.

- Sở Công thương: Chỉ tiêu Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 18%; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 20%, giá trị gia tăng ngành công nghiệp tăng 23%.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện	Tổ chức thực hiện/phối hợp thực hiện
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	1.200	Sở Công Thương	Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	20.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp	4.270	Cục thuế tỉnh	Cục thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
II	Các chỉ tiêu phát triển xã hội				
8	Chuyển dịch cơ cấu lao động:			Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
	- Lao động khu vực nông, lâm, thủy sản	%	41,8		
	- Lao động phi nông nghiệp	%	58,2		
9	Số bác sĩ trên vạn dân	Bác sĩ	10,5	Sở Y tế	Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính trạm y tế)	Giường	32,0		
10	Tổng tỷ suất sinh	Con/Phụ nữ	1,88	Sở Y tế	Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới (Không tính hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội)	%	0,05	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện	Tổ chức thực hiện/phối hợp thực hiện
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	78,25	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có cấp bằng, chứng chỉ</i>	%	35,0		
13	Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị	%	3,75	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
14	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	40,0	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
15	Tỷ lệ xã, phường có Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, có tổ chức hoạt động văn hóa cộng đồng	%	90,19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
16	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95,4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
17	Số huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	huyện	1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện,
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm	xã	7		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện	Tổ chức thực hiện/phối hợp thực hiện
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	4		thị xã, thành phố
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tăng thêm	Xã	5		
III	Các chỉ tiêu về môi trường				
18	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung:				
-	Khu vực đô thị	%	99,4	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
-	Khu vực nông thôn	%	96,5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã
19	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt				
-	Khu vực đô thị	%	98,5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
-	Khu vực nông thôn	%	88,0	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã
20	Tỷ lệ chất thải, nước thải y tế được thu	%	100	Sở Y tế	Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở,

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện	Tổ chức thực hiện/phối hợp thực hiện
	gom xử lý				ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
21	Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn	%	100	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

II. Chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu: - Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện cụ thể theo từng tháng, quý. - Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư thực hiện, giải ngân đạt trên 95% kế hoạch.